



Vấn đề giáo dục với việc xây dựng con người mới ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

NGUYỄN HUY ĐẠI

(Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng)

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc mở mang dân trí, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của nước nhà. Người đánh giá rất cao vai trò của giáo dục - đào tạo đối với sự hưng thịnh của đất nước, với nhiệm vụ cực kỳ trọng đại là nâng cao dân đức, mở mang dân trí, đào tạo

nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, là động lực của sự phát triển, đưa nước nhà tiến tới giàu mạnh, dân chủ, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Theo Người, dân tộc Việt Nam có sánh vai với các cường quốc năm châu hay không chính là do công tác giáo dục.

1. Sự chủ động của sự nghiệp trồng người theo Hồ Chí Minh

Trong điều kiện mới, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo con người mới - con người của xã hội chủ nghĩa là rất quan trọng. Con người đó phải phát triển toàn diện, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật, có ý thức và năng lực làm chủ. Hơn nữa theo Người: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Điều này thể hiện điều kiện bắt buộc của Hồ Chí Minh đối với công cuộc xây dựng xã hội mới là thực sự quan trọng. Tin tưởng ở vai trò của sự nghiệp giáo dục nước nhà, nên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo cho công tác giáo dục các thế hệ cách mạng, bởi theo Người thấy giáo dục là rất cần thiết đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển của nước nhà: “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”⁽¹⁾. “Xã hội càng đi tới, việc cũng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Minh mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình”⁽²⁾.

Hồ Chí Minh không chỉ coi giáo dục là một nhiệm vụ quan trọng của cách mạng mà còn xem giáo dục là một mặt trận trong cuộc đấu tranh giành, giữ chính quyền, xây dựng đất nước. Ngay sau khi tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã chỉ thị “*một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí*” diệt giặc dốt. Người chỉ rõ: “*Nạn dốt là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta*” “*dốt thì đại, đại thì hèn*”, “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”, cho nên cần phải chống giặc dốt.

Nhấn mạnh vai trò của giáo dục, trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Nón sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là một phần lớn ở công học tập của các em*”⁽³⁾. Rõ ràng, đây không phải là những lời động viên hô hào hình thức của một tuyên ngôn về mục tiêu giáo dục. Hồ Chí Minh đã đặt giáo dục

ở vị trí cao nhất trong công cuộc xây dựng đất nước.

Theo Hồ Chí Minh để giáo dục có kết quả cần phải có lộ trình và bước đi thích hợp với từng đối tượng. Đối với Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần bảo đảm cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe của các cháu”⁽⁴⁾. Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thế thì trước hết phải yêu trẻ. Các cháu nhỏ hay quấy, phải bền bỉ, chịu khó mới nuôi dạy được các cháu. Dạy trẻ cũng như trồng cây non. Trồng cây non được tốt thì sau này cây lên tốt. Dạy trẻ

nhỏ tốt thì sau này các cháu thành người tốt... Điều trước tiên là dạy các cháu về đạo đức”⁽⁵⁾.

2. Khái quát các cuộc cách mạng khoa học công nghệ và trách nhiệm của chúng ta

Xã hội ngày càng phát triển, từ cuộc cách mạng lần thứ nhất kéo dài từ cuối thế kỷ 18 đến nửa đầu thế kỷ 19, đánh dấu bằng sự ra đời của động cơ hơi nước, sau đó đến động cơ đốt trong, mở rộng sử dụng nhiên liệu than đá, xây dựng các tuyến đường sắt, mở ra kỷ nguyên sản xuất cơ khí và phát triển giao thương. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2 bắt đầu từ nửa cuối thế kỷ 19 kéo dài tới đầu thế kỷ 20, với sự ra đời của máy phát điện, đèn điện, động cơ điện, mở rộng việc sử dụng điện năng trong sản xuất, mở ra kỷ nguyên sản xuất hàng loạt. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 bắt đầu vào thập niên 1960. Đặc điểm của cuộc cách mạng này là lần đầu tiên con người đã sáng tạo ra một loại máy có thể thay thế một phần quan trọng của lao động trí óc đó, là máy tính (chứ không như các loại máy cơ khí và điện khí chỉ thay thế lao động cơ bắp); sự ra đời của chất bán dẫn đã dẫn tới

việc sáng chế ra các siêu máy tính (thập niên 1960), máy tính cá nhân (thập niên 1970 và 1980) và Internet (thập niên 1990). Cũng trong thời kỳ này, chính con người đã phát hiện một quy luật quan trọng của thiên nhiên là quy luật tồn tại của hệ sinh thái, từ đó biết tôn trọng tính đa dạng sinh học trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường thiên nhiên cũng chính là bảo vệ sự phát triển bền vững của loài người trong môi trường tự nhiên.

Trên cơ sở phát triển mạnh mẽ và toàn diện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3, đặc biệt là các công nghệ số với phần cứng máy tính; phần mềm và hệ thống mạng trở nên ngày càng phổ biến, được tích hợp cả về tính năng lẫn phạm vi ứng dụng, từ đó làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu. Đây cũng là cơ sở ra đời của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào giữa thập kỷ thứ hai của thế kỷ 21. Có thể nói cuộc cách mạng lần thứ 4 không chỉ tạo ra “môi trường cộng sinh” giữa người và robot mà còn tạo ra “môi trường cộng sinh” giữa thế giới ảo và thế giới thực. Thực chất đây cũng là sự “cộng sinh” giữa

trí tuệ sáng tạo của con người và những sản phẩm trí tuệ nhân tạo trên phạm vi rộng lớn và có tính phổ quát.

Theo nhận định của các nhà nghiên cứu chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực khoa học, các xu thế lớn của công nghệ mới có thể được chia thành 3 nhóm: vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Cả ba đều liên quan chặt chẽ và thâm nhập vào nhau, tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, rất thích dụng và có giá trị sử dụng cao, thậm chí có thể thay thế con người trong nhiều lĩnh vực hoạt động. Đó là các loại xe ô tô tự lái và nhiều loại phương tiện tự lái khác... Cùng với quá trình phát triển của cảm biến và trí tuệ nhân tạo, khả năng của các phương tiện tự hành này cũng được cải thiện với tốc độ nhanh chóng. Người ta dự báo trong khoảng mười năm tới, 10% xe chạy trên đường ở Mỹ sẽ là xe không người lái.

Ngày nay, công nghệ Robot đã thâm nhập vào nhiều lĩnh vực của đời sống và sản xuất. Hầu như Robot đã thay thế con người trong dây chuyền lắp ráp sản xuất ô tô; trong nhiều công đoạn của các dây chuyền sản xuất thuốc chữa bệnh, tham gia

các quá trình tự động hóa trong nhà máy cũng như trên đồng ruộng; chăm sóc người bệnh... Hơn nữa, do sự mở đường của những thành tựu công nghệ sinh học, vật liệu mới, công nghệ số, công nghệ na nô, robot ngày càng trở nên thích dụng và linh hoạt hơn, để có thể dễ dàng thực hiện các quá trình mô phỏng sinh học, tạo ra môi trường “cộng sinh” giữa người và Robot đem lại hiệu quả kỳ diệu...

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tạo ra tiền đề và cơ hội cho sự hội tụ giữa ứng dụng vật lý và ứng dụng kỹ thuật số làm xuất hiện Internet của vạn vật. Cảm biến và các giải pháp kết nối thế giới thực vào mạng không gian ảo đang phát triển hết sức nhanh chóng. Các cảm biến nhỏ hơn, rẻ hơn và thông minh hơn đang được lắp đặt trong nhà, quần áo, phụ kiện, các thành phố, mạng lưới giao thông và năng lượng cũng như các quy trình sản xuất. Người ta dự báo vào khoảng giữa thập kỷ thứ 3 của thế kỷ này, 10% dân số sẽ mặc quần áo kết nối với internet; 10% mắt kính kết nối với internet; chiếc điện thoại di động cấy ghép vào người đầu tiên

được thương mại hóa; 30% việc kiểm toán ở công ty được thực hiện bằng trí tuệ nhân tạo;...

Mặc dù nước ta đang ở trình độ của nước đang phát triển với mức thu nhập trung bình, nhưng theo thống kê chưa đầy đủ, đã có 65% dân số sử dụng điện thoại thông minh và 59% nối mạng Internet, đứng thứ 5 ở châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, ở mức độ nhất định, chúng ta đã bước đầu được thụ hưởng những thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại. Điều này đã và đang đặt ra yêu cầu và thách thức rất lớn trong vấn đề giáo dục, nâng cao trình độ nhận thức cho người dân, đặc biệt là đối tượng học sinh, sinh viên, thanh, thiếu niên của nước nhà; nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại mới - thời đại khoa học công nghệ. Bởi thực tế hiện nay chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh nối mạng Internet, mọi người dân đều có thể theo dõi các buổi chất vấn của Quốc hội với các thành viên Chính phủ cũng như theo dõi những biến chuyển từng giờ trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ diễn ra từng giờ, từng phút. Cũng có thể dùng những phương tiện đó để gọi taxi Uber (với giá

rẻ), hay đặt vé máy bay (cũng giá rẻ), mua một sản phẩm ưng ý rao bán trên mạng; thực hiện thanh toán qua mạng; kết nối bạn bè trên Facebook, nghe nhạc hay xem phim đều có thể được thực hiện từ xa - thông qua Internet và dùng điện thoại thông minh cũng như thực hiện vô số những ứng dụng khác đem lại nhiều tiện ích, vừa giảm thời gian đi lại vừa đỡ lãng phí công sức của mọi người. Đây thực sự là một bước đột phá mới đã và mang lại nhiều cơ hội và thách thức mới cho nước nhà. Để hội nhập với thế giới văn minh đang tiến bước mạnh mẽ vào kỷ nguyên cách mạng công nghiệp thứ 4, điều quan trọng trước hết là phải đổi mới đúng hướng hiện đại hóa của nền giáo dục nhằm đào tạo ra đội ngũ lao động có đủ tri thức và kỹ năng thích ứng với thời đại mới.

3. Đảng, Nhà nước cần có những chính sách phù hợp, giải pháp để phát triển con người mới, phù hợp với xu thế và thời đại mới - thời đại khoa học công nghệ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Đón đầu cuộc cách mạng này, sự nghiệp giáo dục, đào tạo của nước ta, hơn lúc nào hết cần phải đổi mới mạnh

mẽ và toàn diện nội dung, chương trình cũng như phương pháp giảng dạy và học tập tích cực, nghiên cứu để tạo ra tiền đề quan trọng nhất cho quá trình thích ứng và hội nhập vào nền văn minh hiện đại của nhân loại. Tham dự lễ tuyên dương học sinh đoạt giải Olympic quốc tế, học sinh xuất sắc tại kỳ thi THPT quốc gia năm 2016, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn nhủ các em học sinh đoạt giải: “Tổ quốc không chỉ cần các tấm huy chương của các em hôm nay mà hơn thế nữa, chính các em là những người thuộc thế hệ sẽ đưa Việt Nam bước lên đài vinh quang trong kỷ nguyên của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”. Lời nhấn nhủ chí tình ấy của Thủ tướng không chỉ là lời khích lệ đầy tâm huyết đối với những học sinh xuất sắc mà còn là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đội ngũ thầy cô giáo cũng như toàn ngành giáo dục, đào tạo hãy quyết tâm hơn nữa, sáng tạo hơn nữa để đổi mới toàn diện sự nghiệp “trồng người” trong thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh, gắn liền với khoa học và công nghệ mới, đón bắt kịp thời những cơ hội cũng như vượt qua những thách thức do

cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra với nhịp độ vũ bão và ở quy mô toàn cầu, cũng như ở Việt Nam hiện nay đã và đang đến gần.

Thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục đào tạo, Đảng ta đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về vấn đề này, nhằm đưa sự nghiệp giáo dục đào tạo phát triển đúng hướng xứng đáng với vị trí là cơ sở hạ tầng xã hội chủ nghĩa của nó. Giáo dục nhằm vào định hướng phát triển trước hết là cung cấp cho xã hội một đội ngũ lao động mới, có trình độ chuyên môn cao hơn, năng động và sáng tạo hơn gấp nhiều lần; đặc biệt có đội ngũ công nhân lành nghề để thích nghi với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên nền tảng một xã hội học tập. Từ quan điểm đó, Nghị quyết 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa VII), Nghị quyết 2, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa VIII) và Luật Giáo dục thông qua tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa X đã xác định những vấn đề cơ bản, chiến lược của giáo dục Việt Nam là: Giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân, các

ngành, các cấp phải tham gia vào giáo dục đào tạo. Đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chung quy lại sự nghiệp giáo dục nước nhà phải đáp ứng được các nội dung chính sau đây.

Trước hết: Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt phải có trình độ khoa học kỹ thuật và khả năng nhận thức, tiếp thu, vận dụng nó một cách sáng tạo trước thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4.

Thứ hai: Phải thực hiện xã hội hóa giáo dục. Tất cả mọi công dân Việt Nam đều phải quan tâm đến sự nghiệp giáo dục đào tạo, tạo ra môi trường rộng khắp, phát triển giáo dục toàn diện. Thực hiện sự nghiệp giáo dục đào tạo của nước nhà là của toàn dân, của mọi người dân Việt Nam

theo đúng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba: Đầu tư cho giáo dục phải được hiểu là đầu tư cho phát triển, đầu tư cho tương lai của nước nhà. Nhà nước có vai trò chính, tranh thủ vốn từ nhiều nguồn, từ các thành phần kinh tế để phát triển giáo dục, đào tạo một cách hiệu quả, gắn với xu hướng phát triển của thế giới và xu thế của thời cuộc.

Thứ tư: Tất cả mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng trước các cơ hội được giáo dục. Tuy nhiên, Nhà nước cần quan tâm tới phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, nhất là những đối tượng chính sách. Đặc biệt, cần phải quan tâm, đầu tư giáo dục cho đội ngũ có trình độ khoa học, công nghệ, lực lượng nòng cốt, mũi nhọn để phát triển các ngành về công nghiệp, các ngành trong lĩnh vực trọng yếu...

Mặc dù còn có nhiều bất cập trong giáo dục đào tạo chưa được khắc phục, song những thành tựu mà nền giáo dục Việt Nam đạt được thật đáng tự hào. Mặt bằng dân trí của Việt Nam khá cao. Năm 2000, Việt Nam đã thực hiện xong việc xóa nạn mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học trong cả nước theo chuẩn

quốc gia với hơn 82 triệu người. Đến năm 2010, tất cả các tỉnh, thành phố đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng, năm 2010 đạt 40% tổng số lao động đang làm việc. Về giáo dục ngân sách đào tạo là vấn đề có ý nghĩa quyết định.

Từ năm 1990, ngân sách Nhà nước chi cho giáo dục gần bằng 10% tổng ngân sách tiêu dùng hàng năm. Ngân sách này chỉ đáp ứng 50% nhu cầu phát triển. Nếu so với các nước trong khu vực, ngân sách này phải tăng lên 20%. Bởi vậy, trong vòng 12 năm qua (từ 1998 - 2010), Nhà nước tăng dần đầu tư GD-ĐT từ mức hơn 13% lên 20% tổng chi ngân sách Nhà nước. Với tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục như trên, Việt Nam thuộc nhóm nước có tỷ lệ chi cho giáo dục cao nhất thế giới.

Tỷ lệ ngân sách phân bổ cho các cấp học và bậc học trong nhiều năm không thay đổi. Tiểu học 31,2%; trung học cơ sở 19,1%; trung học phổ thông 8,6%; cao đẳng và đại học 11,6%, nếu tính bình quân đầu người thì tiểu học thấp nhất, cao đẳng, đại học cao nhất. Để khắc phục tình trạng thiếu hụt ngân sách

trong khi hệ thống trường sở xuống cấp, yêu cầu đào tạo phát triển, Nhà nước đã sử dụng nguồn viện trợ ODA và vốn vay nước ngoài để nâng cấp, mở rộng tân trang lại các cơ sở giáo dục đào tạo và trang thiết bị học đường, huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế, cho mở các trường đại học 100% vốn nước ngoài ở Việt Nam, chẳng hạn như trường đại học Ôxtrâyliia ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Về hợp tác đào tạo với nước ngoài ngày càng được Nhà nước quan tâm. Từ 1950 đến 1990, Việt Nam đã gửi 52 ngàn sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh sang Liên Xô và các nước Đông Âu học tập. Nhiều sinh viên Việt Nam cũng được Chính phủ Pháp, Nhật Bản, Thụy Điển tiếp nhận và cấp học bổng trong thời gian đó. Từ 1980, nhiều sinh viên, nghiên cứu sinh cũng được gửi sang Bỉ, Hà Lan, Ôxtrâyliia, Hoa Kỳ, Thái Lan... Đến năm 2012, số lượng sinh viên Việt Nam đang học tập tại nước ngoài đã tăng lên con số 106.104. Từ năm 1990, do đội ngũ cán bộ khoa học được cải thiện, công tác đào tạo sau đại học trong nước dần được chú trọng và phát triển. Đến năm 1999, Bộ Giáo dục và đào tạo

☞ đã cho phép 130 cơ sở đào tạo được 4.000 tiến sĩ chuyên ngành, 38 tiến sĩ khoa học. Theo thống kê của Bộ Khoa học - Công nghệ, hiện nay, cả nước có 24.300 tiến sĩ và 101.000 thạc sĩ. So với năm 1996, đội ngũ này tăng trung bình 11,6%/năm, trong đó tiến sĩ tăng 7%/năm, thạc sĩ tăng 14%/năm. Số lao động có chuyên môn cao này hoạt động chủ yếu ở các cơ quan nghiên cứu khoa học ở các thành phố lớn và các trường đại học chủ yếu ở địa bàn Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Về hình thức giáo dục và đào tạo cũng rất phong phú và đa dạng, ngoài hình thức đào tạo chính quy cần có đào tạo tại chức, đào tạo từ xa, công lập và bán công... Riêng về đào tạo đại học, cao đẳng, cả nước có 412 trường. Việc thu học phí được quy định phù hợp với mức sống của nhân dân.

Nhìn chung những thành tựu đạt được là to lớn. Giáo dục đã cung cấp nguồn nhân lực cần thiết cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đóng góp rất quan trọng vào thành tựu của đất nước: vượt qua khủng hoảng kinh tế, thoát khỏi tình trạng nước nghèo, chủ động hội nhập quốc tế ngày càng hiệu quả.

*
* *

Trong lịch sử giáo dục Việt Nam, tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh có một vị trí rất quan trọng. Từ lâu, tư tưởng đó là nguồn sáng, chiếc cảm nang quý báu của ngành giáo dục nước ta. Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống những quan điểm khoa học và cách mạng về giáo dục, là kết tinh truyền thống giáo dục văn hiến của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa giáo dục nhân loại, phản ánh sâu sắc tính quy luật khách quan, vừa cấp bách vừa lâu dài của các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng một nền giáo dục dân chủ, nhân văn, nền giáo dục cho mọi người, nền giáo dục là hạt nhân của quá trình phát triển kinh tế xã hội, văn hóa chính trị hướng tới một tương lai tốt đẹp.

Hơn năm mươi năm qua, tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cơ sở tư tưởng và lý luận quan trọng cho đường lối chính sách giáo

dục đã và đang tiến hành ở Việt Nam, cho nền khoa học giáo dục Việt Nam, cho việc xây dựng và phát triển hệ thống nhà trường Việt Nam mới, cho chiến lược xây dựng và phát triển con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới, các quan điểm về giáo dục toàn diện, giáo dục là sự nghiệp của toàn dân, giáo dục là nền tảng của sự phát triển kinh tế - xã hội, cũng như các phương châm, phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị, là “khuôn vàng, thước ngọc” là kim chỉ nam cho nền giáo dục Việt Nam. Nghiên cứu, truyền bá, học tập, vận dụng tư tưởng của Người về giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nguồn nhân lực, hoàn thiện con người vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh là định hướng của nền giáo dục Việt Nam hiện nay ■

N.H.D

-
- (1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 8, tr. 184
 - (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 9, tr. 554.
 - (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 4, tr. 32.
 - (4) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, tập 8, tr. 81.
 - (5) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, tập 9, tr. 509